

Số: 48/2019/QĐST-HNGĐ

Quảng Điền, ngày 01 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh: Phan Văn B, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn Phò Nam A, xã Quảng T, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị: Trần Thị Hoàng T, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn Phò Nam A, xã Quảng T, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn B và chị Trần Thị Hoàng T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng T, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 24/7/2000 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng sống ly thân gần 5 năm nay. Nay cả hai anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 55, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận cho anh B và chị T được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phan Văn B và chị Trần Thị Hoàng T thỏa thuận giao cháu Phan Văn B1, sinh ngày 01/12/2010 cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Văn B và chị Trần Thị Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Phan Văn B và chị Trần Thị Hoàng T thỏa thuận anh B chịu lệ phí là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn B và chị Trần Thị Hoàng T.

- Về con chung: Anh Phan Văn B và chị Trần Thị Hoàng T thỏa thuận giao cháu Phan Văn B1, sinh ngày 01/12/2010 cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Văn B và chị Trần Thị Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Văn B tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 005140 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền; Anh B đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND Quảng Điền;
- Chi cục THADS Quảng Điền;
- UBND xã Quảng T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trương Cao Sơn

